

A. TRẮC NGHIỆM: (3,0 điểm)

Hãy khoanh tròn vào chữ cái đầu phương án trả lời đúng nhất.

I. Phần Lịch sử

Câu 1. Điểm giống nhau giữa điều kiện tự nhiên của Hi Lạp và La Mã cổ đại là:

- A. Có khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa.
- B. Có nhiều đồng bằng rộng lớn, màu mỡ.
- C. Có đường bờ biển dài, nhiều vũng, vịnh.
- D. Địa hình bằng phẳng, ít bị chia cắt.

Câu 2. Nội dung nào sau đây **không** phản ánh đúng cơ sở hình thành của các quốc gia sơ kì ở Đông Nam Á ?

- A. Nông nghiệp trồng lúa nước.
- B. Công cụ đồ đá phát triển với trình độ cao.
- C. Giao lưu kinh tế - văn hoá với Trung Quốc và Ấn Độ.
- D. Thủ công nghiệp phát triển với các nghề rèn sắt, đúc đồng,...

Câu 3. Khoảng thế kỉ VII TCN – thế kỉ VII, ở khu vực Đông Nam Á xuất hiện một số quốc gia sơ kì như:

- A. Ăng-co, Ma-ta-ram, Pa-gan.
- B. Ma-ta-ram, Pa-gan, Đại Việt.
- C. Ăng-co, Sri Vi-giay-a, Đại Việt.
- D. Văn Lang, Chăm-pa, Phù Nam.

Câu 4. Ngành kinh tế chính ở các vương quốc ở vùng Đông Nam Á lục địa là:

- A. Nông nghiệp.
- B. Thủ công nghiệp.
- C. Khai thác thủy sản.
- D. Buôn bán đường biển.

Câu 5. Với nguồn sản vật phong phú, đặc biệt là gia vị, các vương quốc Đông Nam Á đã góp nhiều mặt hàng chủ lực trên những tuyến đường biển kết nối Á – Âu, mà sau này gọi là:

- A. Con đường Tơ lụa.
- B. Con đường Gia vị.
- C. Con đường Gốm sứ.
- D. Con đường Xạ hương.

Câu 6. Nhà nước cổ đại đầu tiên xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam là:

- A. Chăm-pa.
- B. Phù Nam.
- C. Lâm Ấp.
- D. Văn Lang.

Câu 7. Ý nào dưới đây **không** phản ánh đúng thành tựu của nền văn minh đầu tiên của người Việt cổ ?

- A. Nghề nông trồng lúa nước là chính.
- B. Kỹ thuật luyện kim (đặc biệt đúc đồng) phát triển.
- C. Đã có chữ viết của riêng mình.
- D. Nhiều sinh hoạt cộng đồng gắn với nghề nông trồng lúa.

Câu 8. Nội dung nào dưới đây **không** phản ánh đúng chính sách cai trị trên lĩnh vực chính trị của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với Việt Nam dưới thời Bắc thuộc ?

- A. Sáp nhập lãnh thổ Việt Nam vào lãnh thổ Trung Quốc.
- B. Xây đắp nhiều thành lũy lớn ở trị sở các châu, quận.
- C. Thắng tay đàn áp các cuộc đấu tranh của người Việt.

D. Để cho quan lại người Việt cai trị từ cấp châu trở xuống.

II. Phần Địa lí

Câu 9. Sinh vật trên Trái Đất tập trung chủ yếu ở:

- A. đới ôn hòa và đới lạnh. B. xích đạo và nhiệt đới.
C. đới lạnh và đới nóng. D. đới nóng và đới ôn hòa.

Câu 10. Trong vùng ôn đới chủ yếu có các kiểu thảm thực vật nào sau đây ?

- A. Rừng lá rộng và rừng hỗn hợp, thảo nguyên, hoang mạc.
B. Rừng lá kim, thảo nguyên, rừng cận nhiệt ẩm và cây bụi.
C. Rừng lá kim, rừng lá rộng và rừng hỗn hợp, thảo nguyên.
D. Thảo nguyên, rừng cận nhiệt ẩm, cây bụi lá cứng cận nhiệt.

Câu 11. Ở đới nào sau đây thiên nhiên thay đổi theo bốn mùa rõ nét nhất ?

- A. Ôn đới. B. Hàn đới.
C. Nhiệt đới. D. Cận nhiệt đới.

Câu 12. Trên Trái Đất có những đới khí hậu nào sau đây ?

- A. Hai đới nóng, một đới ôn hoà, hai đới lạnh.
B. Hai đới nóng, hai đới ôn hoà, một đới lạnh.
C. Một đới nóng, hai đới ôn hoà, một đới lạnh.
D. Một đới nóng, hai đới ôn hoà, hai đới lạnh.

B. TỰ LUẬN: (7,0 điểm)

I. Phần Lịch sử

Câu 13: (2,5 điểm)

Tại sao chính quyền phong kiến phương Bắc thực hiện chính sách đồng hóa dân tộc Việt ?

Câu 14: (1,0 điểm)

Vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước Văn Lang - Âu Lạc.

Câu 15: (1,0 điểm)

Theo em những thành tựu văn hóa nào của Hy Lạp - La Mã cổ đại còn được bảo tồn đến ngày nay ?

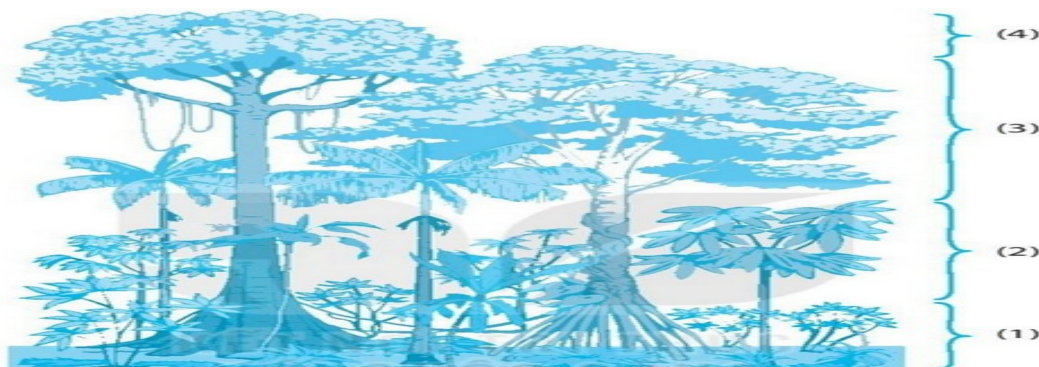
II. Phần Địa lí

Câu 16: (1,5 điểm)

Tạo sao chất hữu cơ chiếm tỉ lệ nhỏ trong đất nhưng lại có ý nghĩa quan trọng đối với cây trồng ?

Câu 17: (1,0 điểm)

Em hãy chú thích các tầng của rừng mưa nhiệt đới trong hình sau:



Hết

Họ và tên HS : Số báo danh :

Đề chính thức

Môn Lịch sử và Địa lí - Lớp 6
(Thời gian làm bài: 45 phút)

I. TRẮC NGHIỆM (3,0 điểm)

Phần	Lịch sử								Địa lí			
Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	B	D	A	B	D	C	D	D	C	A	D

Mỗi câu trả lời đúng được 0,25 điểm

II. TỰ LUẬN (7,0 điểm)

Câu	Nội dung	Điểm
Phần Lịch sử		
Câu 13 (2,5 điểm)	Chính quyền phong kiến phương Bắc thực hiện chính sách đồng hóa dân tộc Việt nhằm mục đích:	0,5
	- Khiến người Việt lãng quên nguồn gốc tổ tiên ; lãng quên bản sắc văn hóa dân tộc của mình mà học theo các phong tục – tập quán của người Hán ; từ đó làm thui chột ý chí đấu tranh của người Việt.	0,75
	- Chúng muốn biến nước ta thành lãnh thổ của chúng, biến nhân dân thành nô lệ của Trung Quốc, xóa bỏ quốc hiệu nước ta trên bản đồ thế giới Muốn cướp đoạt lãnh thổ, sản vật quý, vải vóc, hương liệu để đưa về Trung Quốc.	0,75
	- Muốn bành trướng sức mạnh.	0,5
Câu 14 (1,0 điểm)	Sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước Văn Lang - Âu Lạc: 	1,0
Câu 15 (1,0 điểm)	Hầu hết những thành tựu văn minh của Hy Lạp và La Mã vẫn còn tồn tại và được bảo tồn đến tận ngày nay như:	0,25
	- Lịch, các định luật, định lí, ... - Những tác phẩm điêu khắc và những công trình vĩ đại (như đấu trường Cô-li-dê vẫn còn tồn tại đến nay).	0,75
Phần Địa lí		
Câu 16 (1,5 điểm)	Chất hữu cơ chiếm tỉ lệ nhỏ trong đất nhưng lại có ý nghĩa quan trọng đối với cây trồng vì: - Chất hữu cơ vừa là thức ăn thường xuyên vừa là kho dự trữ dinh dưỡng lâu dài của cây trồng;	0,5

	- Là nguồn cung cấp khí CO ₂ lớn cho thực vật quang hợp;	0,5
	- Kích thích sự phát sinh, phát triển của bộ rễ, nâng cao tính thẩm thấu của màng tế bào, huy động chất dinh dưỡng cho cây trồng,...	0,5
Câu 17 (1,0 điểm)	(1) Tầng cây bụi.	0,25
	(2) Tầng cây gỗ cao trung bình.	0,25
	(3) Tầng cây gỗ cao.	0,25
	(4) Tầng cây vượt tán.	0,25

Lưu ý: Trên đây chỉ là định hướng, giáo viên nắm được nội dung trong bài làm của học sinh, tránh đếm ý cho điểm ; vận dụng linh hoạt hướng dẫn chấm, sử dụng mức điểm một cách hợp lý, khuyến khích những bài viết có sáng tạo.

PHÒNG GD&ĐT ĐÀ BẮC
TRƯỜNG TH&THCS TRUNG THÀNH

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng			% tổng điểm
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao		Số CH		TG (phút)	
			Số CH	TG (phút)	Số CH	TG (phút)	Số CH	TG (phút)	Số CH	TG (phút)	TN	TL		
PHẦN LỊCH SỬ														
1	Chương 3. Xã hội cổ đại (tiếp)	Bài 10. Hy Lạp - Rô Ma cổ đại	1 (0,25)	1,5					1 (1,0)	8	1	1	9,5	12,5
	Chương 4. Đông Nam Á từ những thế kỷ tiếp giáp đầu Công nguyên đến thế kỷ X	Bài 11. Các quốc gia sơ kỳ ở Đông Nam Á	2 (0,5)	3							2		3	5
		Bài 12. Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc Đông Nam Á (từ thế kỷ VII-X)	2 (0,5)	3							2		3	5
		Bài 14. Nước Văn Lang - Âu Lạc	2 (0,5)	3			1 (1,0)	15			2	1	18	15
		Bài 15. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và chuyển biến kinh tế, văn hoá của Việt Nam thời Bắc thuộc	1 (0,25)	1,5	1 (2,5)	25					1	1	26,5	27,5
PHẦN ĐỊA LÍ														
2	Chương 6. Đất và sinh vật trên Trái Đất	Bài 22. Lớp đất trên Trái Đất			1 (1,5)	15						1	15	15
		Bài 23. Sự sống trên Trái Đất	2 (0,5)	3							2		3	5
		Bài 24. Rừng nhiệt đới					1 (1,0)	9				1	9	10
		Bài 25. Sự phân bố các đới thiên nhiên	2	3							2		3	5

		trên Trái Đất	(0,5)											
		Bài 26. Thực hành: Tìm hiểu môi trường tự nhiên địa phương												
Tổng			12 (3,0)	18	2 (4,0)	40	2 (2,0)	24	1 (1,0)	8	12	5	90	100
Tỉ lệ %			30		40		20		10		30	70		
Tỉ lệ chung (%)			70			30			100					

PHÒNG GD&ĐT ĐÀ BẮC
TRƯỜNG TH&THCS TRUNG THÀNH

BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II
MÔN: LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
PHẦN LỊCH SỬ							
1	Chương 3. Xã hội cổ đại (tiếp)	Bài 10. Hy Lạp - Rô Ma cổ đại	<p>* Nhận biết:</p> <p>- Giới thiệu được vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) của Hy Lạp và La Mã cổ đại;</p> <p>- Trình bày được tổ chức nhà nước thành bang, nhà nước đế chế ở La Mã và Hy Lạp;</p> <p>- Nêu được một số thành tựu văn hóa tiêu biểu của Hy Lạp và La Mã;</p> <p>* Thông hiểu:</p> <p>- Lí giải được nguồn gốc của những thành tựu văn hóa - văn minh Hy Lạp - La Mã cổ đại.</p> <p>* Vận dụng:</p> <p>- Nhận xét được tác động của điều kiện tự nhiên (hải cảng, biển đảo) đối với sự hình thành phát triển của nền văn minh Hy Lạp và La Mã.</p> <p>* Vận dụng cao:</p>	1 (0,25)			1**

			- Liên hệ thực tiễn: Xác định được những thành tựu văn hóa của Hy Lạp - La Mã cổ đại còn được bảo tồn đến ngày nay.				(1,0)
2	Chương 4. Đông Nam Á từ những thế kỷ tiếp giáp đầu Công nguyên đến thế kỷ X	Bài 11. Các quốc gia sơ kỳ ở Đông Nam Á	* Nhận biết: - Trình bày được quá trình xuất hiện và sự giao lưu thương mại của các quốc gia sơ kỳ ở Đông Nam Á từ đầu công nguyên đến thế kỷ thứ VII; - Kể được tên một số quốc gia sơ kỳ ở Đông Nam Á; * Thông hiểu: - Mô tả vị trí địa lý của khu vực Đông Nam Á. * Vận dụng: - Phân tích được tác động của việc giao lưu thương mại đối với sự ra đời của các quốc gia sơ kỳ Đông Nam Á. * Vận dụng cao: - Sưu tầm những câu thành ngữ tục ngữ của người Việt Nam liên quan đến lúa gạo.	1 (0,25) 1 (0,25)			
		Bài 12. Sự hình thành và bước đầu phát triển của các vương quốc Đông Nam Á (từ thế kỷ VII-X)	* Nhận biết: - Nêu được sự hình thành và phát triển ban đầu của các vương quốc phong kiến ở Đông Nam Á (từ thế kỷ thứ VII đến thế kỷ thứ X); - Kể tên các sản phẩm của vương quốc Sri-giay-a hấp dẫn thương nhân nước ngoài; - Trình bày hoạt động kinh tế chính của các vương quốc phong kiến Đông Nam Á (từ thế kỷ VII đến thế kỷ thứ X); - Xác định được những lợi thế của các vương quốc phong kiến Đông Nam Á để phát triển kinh tế; * Thông hiểu: * Vận dụng: - Phân tích được tác động chính của quá trình giao lưu thương mại ở các Vương quốc phong kiến Đông Nam Á đến thế kỷ thứ X. Vận dụng cao: - Viết đoạn văn ngắn mô tả sự hấp dẫn của nguồn gia vị ở các Vương quốc Đông Nam Á đối với thương nhân nước ngoài.	1 (0,25) 1 (0,25)			
		Bài 14. Nhà nước Văn Lang Âu Lạc	* Nhận biết: - Nêu được khoảng thời gian thành lập và xác định được phạm vi không gian của nước Văn Lang - Âu Lạc; - Trình bày được tổ chức nhà nước Văn Lang - Âu Lạc; - Nêu được ý nghĩa sự ra đời của Nhà nước Văn Lang;	1 (0,25)			

			<ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được những nghề sản xuất chính của cư dân Văn Lang - Âu Lạc; - Trình bày được những nét chính về đời sống tinh thần của cư dân Văn Lang Âu Lạc; - Nêu được một số thành tựu tiêu biểu của thời kỳ Văn Lang - Âu Lạc. <p>* Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mô tả được đời sống vật chất và tinh thần của cư dân Văn Lang Âu Lạc; - Mô tả đời sống vật chất (nguồn lương thực, nơi ở, phương tiện đi lại, trang phục, đồ trang sức,... của người Việt cổ; - So sánh nhà nước nước Âu Lạc với nhà nước Văn Lang. <p>* Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Vẽ sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước. <p>* Vận dụng cao:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Viết một đoạn văn ngắn giới thiệu về một thành tựu tiêu biểu thời Văn Lang - Âu Lạc; - Liên hệ thực tiễn: Tìm hiểu ý nghĩa của lễ hội Đền Hùng được tổ chức vào ngày mùng 10 tháng 3 âm lịch hàng năm. 	1 (0,25)		1* (1,0)	
		Bài 15. Chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc và chuyển biến kinh tế, văn hoá của Việt Nam thời Bắc thuộc	<p>* Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được một số chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc trong thời kì Bắc thuộc; - Nhận biết được một số chuyển biến cơ bản về kinh tế và xã hội của người Việt cổ dưới ách cai trị, đô hộ của các triều đại phong kiến phương Bắc. <p>* Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được lý do vì phong kiến phương Bắc thực hiện chính sách đồng hóa dân tộc Việt; - Mô tả được hậu quả của chính sách bóc lột kinh tế của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nước ta. <p>* Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được những chính sách cai trị của các triều đại phong kiến phương Bắc đối với nhân dân ta. <p>* Vận dụng cao:</p>	1 (0,25)		1 (2,5)	
PHẦN ĐỊA LÍ							
3	Chương 6. Đất và sinh vật trên Trái Đất	Bài 22. Lớp đất trên Trái Đất	<p>* Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được các tầng đất và các thành phần chính của đất; - Trình bày được một số nhân tố hình thành đất; - Kể được tên và xác định được trên bản đồ một số nhóm đất điển hình ở 				

			<p>vùng nhiệt đới hoặc ở vùng ôn đới;</p> <p>* Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giải thích: Tại sao để bảo vệ đất chúng ta phải phủ xanh đất trống đồi núi trọc ? - Con người có tác động như thế nào đến sự biến đổi đất ? - Giải thích: Tại sao chất hữu cơ chiếm tỉ lệ rất nhỏ trong đất nhưng lại có ý nghĩa quan trọng đối với cây trồng ? <p>* Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức sử dụng hợp lý và bảo vệ đất. <p>* Vận dụng cao:</p>		1 (1,5)		
	Bài 23. Sự sống trên Trái Đất		<p>* Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được ví dụ về sự đa dạng của thế giới sinh vật ở lục địa và đại dương; - Kể tên một số loài thực vật động vật ở các đới; - Nêu sự khác nhau về thực vật giữa rừng mưa nhiệt đới với rừng lá kim và đài nguyên; - Trình bày sự đa dạng của sinh vật trên trái đất. <p>* Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có nhiều loài sinh vật đang đứng trước nguy cơ bị tuyệt chủng. Theo em nguyên nhân do đâu. Hãy nêu một số biện pháp để bảo vệ các loài đó ? <p>* Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Yêu thiên nhiên, có ý thức bảo vệ sự đa dạng của sinh vật trên trái đất. <p>* Vận dụng cao:</p>	1 (0,25) 1 (0,25)			
	Bài 24. Rừng nhiệt đới		<p>* Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trình bày được đặc điểm của rừng nhiệt đới; <p>* Thông hiểu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu sự khác nhau của rừng mưa nhiệt đới và rừng nhiệt đới gió mùa; - Cần làm gì để bảo vệ rừng nhiệt đới ? Giải thích vì sao rừng nhiệt đới có nhiều tầng ? Ở Việt Nam kiểu rừng nhiệt đới nào chiếm ưu thế ? Tìm hiểu về kiểu rừng đó. <p>* Vận dụng:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Có ý thức bảo vệ rừng. - Xác định các tầng của rừng. <p>* Vận dụng cao:</p>			1* (1,0)	
	Bài 25. Sự phân bố các		<p>* Nhận biết:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nêu được đặc điểm của các đới thiên nhiên trên Trái Đất; 	2			

		đới thiên nhiên trên Trái Đất	- Xác định được trên bản đồ sự phân bố các đới thiên nhiên trên Trái Đất. * Thông hiểu: * Vận dụng: * Vận dụng cao:	(0,5)			
		Bài 26. Thực hành: Tìm hiểu môi trường tự nhiên địa phương	* Nhận biết: * Thông hiểu: * Vận dụng: - Biết cách tìm hiểu môi trường tự nhiên qua tài liệu và tham quan địa phương; - Yêu thiên nhiên có ý thức bảo vệ thiên nhiên. * Vận dụng cao:				
Tổng				3,0	4,0	2,0	1,0